TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:79/2025/HSST
Ngày 19 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, bà Lê Thị Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2025/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXX-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo:* Trần Văn H, sinh năm 1987; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/01/2008 Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản; ngày 25/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội Đánh bạc; ngày 19/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc; bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2025, chuyển tạm giam ngày 22/01/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Vũ Ngọc H2, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Quang D, sinh năm 1964; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 13/01/2025, tại tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, Đội CSĐT tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thị xã D phối hợp với Công an phường Đ, thị xã D tuần tra kiểm soát phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Tại chỗ người này khai tên là Trần Văn H, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố N, phường D, thị xã D, đồng thời H khai đang cất giấu tại giá để đồ xe mô tô 01 túi nilon, loại túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong túi có 06 viên nén màu đỏ, là ma túy ngựa mua về để sử dụng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại giá để đồ xe mô tô Wave an pha màu đen trắng phía dưới yên xe có biển kiểm soát 90B3-571.14: 01 túi nilon, loại túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, được buộc, cuốn tròn 1/2 theo chiều ngang của túi bằng mảnh nilon màu xanh, mở ra bên trong có 06 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Trần Văn H: 01 điện thoại di động dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 35729609846534, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02 và 01 xe mô tô mang BKS: 90B3 - 571.14.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H tại tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D thu giữ: T1 tại khe tường bên trái hướng từ cổng vào: 01 túi nilon màu trắng KT (6,3x4,8) cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng viền đỏ KT (7x4,4) cm, bên trong có chứa 19 viên nén màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01. T1 tại nền nhà phía bên trái sát cửa ra vào: 01 hộp giấy hình chữ nhật có KT (17,5x9,5x4,9)cm bên trong có: 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ KT (8,8x5)cm, bên trong có 02 viên nén màu đỏ, được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu KX02, 02 bật lửa ga, 05 mảnh giấy bạc màu trắng, KT (15x1,8) cm (chưa qua sử dụng), 01 chai thủy tinh trên thân chai có dán chữ nước ngoài, trên nắp chai được đục 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút, một đoạn ống hút màu cam có chiều dài 15cm, một đoạn ống hút màu vàng trên đầu gắn mảnh kim loại cuộn tròn hình phễu có chiều dài 11cm.

Tại bản kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 20/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,602g, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,863g, loại Methamphetamine

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,187g, loại Methamphetamine

Tổng khối lượng Methamphetamine là 2,652g.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Trần Văn H khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 12/01/2025, H một mình đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực Cầu G thuộc huyện P, thành phố Hà Nội để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, H mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ 30 viên ma túy ngựa với giá 1.500.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu. Sau đó, H một mình sử dụng hết 03 viên ma túy. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 13/01/2025, H lấy ra 06 viên ma túy ngựa và để lại phòng trọ 19 viên ma túy ngựa, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave anpha, BKS 90B3 - 571.14 đi từ phòng trọ tại tổ dân phố N, phường Đ đến khu vực cổng trào khu đô thị Đ thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D để tìm nơi sử dụng ma túy. Đến nơi, H dừng xe lại thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số 81/CT-VKS - DT ngày 18/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trần Văn H mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì;

Chị Bùi Thị T không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 13/01/2025, tại Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, Trần Văn H có hành vi cất giữ trái phép 0,602 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra H còn cất giấu 2,05 gam ma túy loại Methamphetamine ở phòng trọ tại tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội, đủ để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về các tình tiết khác:

Đối với người đàn ông H khai đã bán ma túy cho H tại khu vực Cầu G, huyện P, thành phố Hà Nội và người đàn ông lái xe ôm, H không biết rõ nhân thân lai lịch 02 người này ở đâu, không nhớ biển kiểm soát xe mô tô của người lái xe ôm, ngoài lời khai của H ra thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với chị Bùi Thị T là người chung sống với bị cáo Trần Văn H, khi khám xét, thu giữ các vật chứng nơi ở của bị cáo H và chị T nhưng chị T không biết việc H tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ điều tra khởi tố với chị T là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô BKS 90B3 - 571.14, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Vũ Ngọc H2. Khoảng đầu tháng 10/2024 anh H2 cho H mượn xe để đi làm, anh H2 không biết H sử dụng chiếc xe trên để phạm tội

ma túy. Tiến hành tra cứu xác định chiếc xe mô tô BKS 90B3 - 571.14 không là tang vật trong vụ án vụ việc nào khác. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô 90B3 - 571.14 cho anh H2 là đúng pháp luật.

Đối với 03 phong bì niêm phong đều có số 61/KTHS, 01 chai thủy tinh, 02 bật lửa ga, 05 tờ giấy bạc, 01 hộp giấy hình chữ nhật là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với và 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone bên trong có một sim điện thoại là tài sản của bị cáo H không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trần Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong đều có số 61/KTHS, 01 chai thủy tinh, 02 bật lửa ga, 05 tờ giấy bạc, 01 hộp giấy hình chữ nhật.

Trả lại bị cáo Trần Văn H: 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone bên trong có một sim điện thoại.

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 22/4/2025.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Trần Văn H XoHOangfuân phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hà Nam.*
- *Trại giam Công an tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi